

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 72/2018/QĐDS-ST
Ngày: 01/6/2018
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Vũ Đông – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 77/2018/VHNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 124/2018/QĐPH-ST ngày 25/5/2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1973; Hộ chiếu số N1561196, do ĐSQ Việt Nam tại Berlin cấp ngày 14/12/2011; Hiện đang cư trú tại Cộng hòa LB Đức; địa chỉ: Lange Str 16, 17438 Wolgast, CHLB Đức. Về Việt Nam tạm trú tại: 1107 Tòa B, số 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; Hộ chiếu số N 1264158, do ĐSQ Việt Nam tại Berlin cấp ngày 23/01/2009; Hiện đang cư trú tại Cộng hòa LB Đức; địa chỉ: Dostojewskistr. 2a, 17491 Greifswald, CHLB Đức. Hộ khẩu thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Linh Quy, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Tyêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

(Tại phiên họp: Có mặt anh Dũng; chị Tú xin vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Tkết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2007 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

và làm ăn tại Cộng hòa Liên bang Đức cho đến nay. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cả hai cũng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay, cả hai bên cùng xác định không còn tình cảm nên đã cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy: Việc anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Tyêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Txác nhận vợ, chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mỹ U, sinh ngày 13/3/2008 và cháu Nguyễn Xuân Tùng, sinh ngày 25/11/2013. Khi ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận: Chị Tú trực tiếp nuôi cả 02 con chung; anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tú số tiền là 8.000.000đ/01 con/01 tháng. Tổng cộng là 16.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Ttự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về công nợ: Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Txác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Minh Tchiu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh T.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67; các điều 143, 146, 149, 367, 369, 370 và điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Tcó 02 con chung là cháu Nguyễn Mỹ U, sinh ngày 13/3/2008 và cháu Nguyễn Xuân Tùng, sinh ngày 25/11/2013.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Minh Ttrực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Việt D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Minh Tsố tiền 8.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Tổng cộng là 16.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Ttự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về công nợ: Anh Nguyễn Việt D và chị Nguyễn Minh Txác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Minh Tchiu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu số AA/2016/01000 ngày 22/5/2018.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/6/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- ĐSQ Việt Nam tại CHLB Đức;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vũ Đông